

Bản án số 137/2024/HS-PT
Ngày 20/02/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1443/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 536/2023/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Đăng T, sinh năm 1985; tên gọi khác: không có; giới tính: nam; nơi thường trú và cư trú: số H, dãy A2 Khu dân cư Bệnh viện T5, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; đảng phái: đảng viên Đ (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); nghề nghiệp: nhân viên Y tế - V; trình độ văn hóa: 12/12; con Nguyễn Đăng C và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị T2; có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không; bị bắt ngày 07/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trịnh Thị Vân A không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 07/10/2022, tại khu vực ngã tư T - T thuộc phường T, quận H, Hà Nội, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H bắt quả tang Trịnh Thị Vân A và Nguyễn Đăng T có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Nguyễn Đăng T: 01 túi nilông màu trắng bên trong đựng tinh thể màu trắng khối lượng 1,160 gam; 01 túi nilông màu trắng bên trong đựng 04 viên nén màu cam khối lượng 1,600 gam và 01 túi nilông màu trắng đựng tinh thể màu trắng khối lượng 1,960 gam; 01 túi nilông màu đen có chữ “Straw Berry” bên trong là chất bột màu tím có tổng khối lượng 6,750 gam; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đăng T; 02 điện thoại di động và 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Thu giữ của Trịnh Thị Vân A: 01 túi nilông màu trắng đựng 02 viên nén màu hồng khối lượng 0,190 gam; 01 xe máy và 01 điện thoại di động.

Tại chỗ, Nguyễn Đăng T khai số ma túy bị thu giữ vừa mua của Bùi Thị Thanh T3, T nhận ma túy của T3 qua Trịnh Thị Vân A. Riêng 01 túi nilông màu trắng bên trong đựng tinh thể màu trắng khối lượng 1,160 gam thu trong người, T khai là ma túy Ketamine có từ trước mục đích cất giấu để sử dụng. Trịnh Thị Vân A khai giao ma túy cho Bùi Thị Thanh T3.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Đăng T, Trịnh Thị Vân A, khoảng 18 giờ 00 ngày 07/10/2022, tại khu vực đường L thuộc phường P, quận H, Hà Nội, Tổ công tác bắt giữ Bùi Thị Thanh T3 (sinh năm 1964, trú tại C tập thể M, phường B, quận H, Hà Nội). Thu giữ của Bùi Thị Thanh T3: 01 túi nilông màu trắng đựng tinh thể màu trắng; 02 điện thoại di động và 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Bùi Thị Thanh T3 khai bản thân mới chuyển đến sinh sống tại địa chỉ số F L, phường P, quận H, Hà Nội, T3 hiện đang cất giấu ma túy tại địa chỉ trên. Khám xét khẩn cấp đối với Bùi Thị Thanh T3 tại phòng 201 tập thể số F L, phường P, quận H, Hà Nội đã thu giữ: 10 túi nilông màu trắng chứa các viên nén màu cam; 02 túi nilông màu trắng bên trong đựng các viên nén màu nâu; 02 túi nilông màu trắng chứa các viên nhộng màu xanh bên trong là chất bột màu nâu; 03 túi nilông đều chứa các viên nén màu hồng; 25 túi nilông màu trắng chứa tinh thể màu trắng; 05 túi nilông màu đen bên ngoài ghi chữ “Straw Berry” bên trong là chất bột màu tím; 01 cân điện tử màu trắng; 01 hộp sắt bên ngoài có chữ “Grand Gérard” bên trong có túi nilông màu trắng đựng các viên nén màu cam.

Kết luận giám định số 7159/KL-KTHS ngày 15/10/2022 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

“1. Tang vật thu giữ của Nguyễn Đăng T gồm:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,160 gam.

- 01 túi nilông màu trắng, bên trong có: 04 viên nén màu cam đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,600 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,960 gam.

- Chất bột màu tím bên trong 01 túi nilông màu đen có chữ “Straw Berry” có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA, và N, khối lượng: 6,750 gam.

2. Tang vật thu giữ của Trịnh Thị Vân A gồm:

- 02 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilông đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,190 gam.”

Kết luận giám định số 8681/KL-KTHS ngày 21/12/2022 của V1 - Bộ C1 kết luận: “- Khối lượng Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam, trong 5,830 gam mẫu chất bột màu tím gửi giám định lần lượt là 0,011 gam, 0,134 gam, 0,001 gam”.

Quá trình điều tra xác định: Bùi Thị Thanh T3 là đối tượng đã có nhiều tiền án về ma túy. Từ năm 2007 đến năm 2015, Bùi Thị Thanh T3 chấp hành án phạt tù tại Trại giam S1 - Bộ C1, quá trình chấp hành án, T3 quen với Trịnh Thị Vân A cũng đang chấp hành án cùng Trại giam S1 - Bộ C1. Năm 2019, Bùi Thị Thanh T3 tiếp tục bị bắt trong vụ án mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, Bùi Thị Thanh T3 bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại V - Bộ Y theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 03 ngày 21/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội. Trong thời gian bắt buộc chữa bệnh T3 quen với Nguyễn Đăng T (điều dưỡng Khoa bắt buộc chữa bệnh nam) và cho T số điện thoại để liên lạc.

Ngày 27/9/2021, Bùi Thị Thanh T3 bỏ trốn khỏi V và sinh sống lang thang. Khoảng đầu tháng 9/2022, T3 nhờ con dâu là Đỗ Thị Thu H (sinh năm 1990, trú tại số C Đ, phường Q, quận T, Hà Nội) thuê phòng trọ giúp T3. Sau đó H đã thuê phòng 201, số F L, phường P, quận H, Hà Nội của chị Hoàng Thu T4 (sinh năm 1962, trú tại P, số A L, phường L, quận Đ, Hà Nội) cho Bùi Thị Thanh T3 ở. Tại đây, T3 tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Khoảng 09 giờ sáng ngày 07/10/2022, Nguyễn Đăng T gọi điện đặt mua của T3 04 viên thuốc lắc; 01 chỉ Ketamine và 01 gói “nước vui”, mục đích sử dụng. T3 đồng ý bán, hẹn T chiều qua lấy. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T đi xe buýt từ nhà lên bến xe G, sau đó đi xe ôm đến Nhà hát lớn, trên đường Đ có gọi điện thông báo cho T3 là đang đi, T3 dặn T đi đến Nhà hát lớn thì đứng ở giữa bậc thang thứ nhất trước cửa Nhà hát L1, thời điểm đó có Trịnh Thị Vân A đến nhà T3 chơi nên T3 đã nhờ Trịnh Thị Vân A mang ma túy giao cho T. Vân A điều khiển xe máy không lắp biển kiểm soát mang theo 01 hộp giấy bên trong đựng ma túy đi ra Nhà hát L1 để giao cho T. Khi gặp T, Vân A bảo T lên xe và chờ ra ngã tư T - T, sau đó đưa cho T hộp giấy bên trong đựng ma túy, đúng lúc này bị

Tổ công tác kiểm tra, bắt giữ. Về 02 viên nén màu hồng thu giữ của Trịnh Thị Vân A (giám định kết luận là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,190 gam), Vân A khai mua của một đối tượng nam giới không quen biết ở khu vực Bệnh viện T6 - Hà Nội với giá 50.000đ/viên để sử dụng và bán lại cho người nghiện.

Ngày 07/10/2022, Bùi Thị Thanh T3 mới bán ma túy cho Nguyễn Đăng T thì bị kiểm tra, bắt giữ. Quá trình điều tra T3 có biểu hiện bất thường về sức khỏe tâm thần, do đó, ngày 01/3/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định T7 - Bộ Y giám định tình trạng sức khỏe tâm thần của Bùi Thị Thanh T3.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 212/KLGĐ ngày 14/7/2023 của V đối với Bùi Thị Thanh T3, kết luận:

“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can Bùi Thị Thanh T3 bị bệnh giai đoạn trầm cảm nặng kèm theo các triệu chứng loạn thần. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, có mã số F32.3. Bệnh ở giai đoạn ổn định. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại thời điểm giám định bị can Bùi Thị Thanh T3 bị bệnh rối loạn trầm cảm tái diễn hiện tại giai đoạn nặng có các triệu chứng loạn thần. Theo phân loại bệnh quốc tế lần 10 năm 1991 bệnh có mã số F33.3. Bệnh ở giai đoạn cấp tính. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần ngày 14/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Bùi Thị Thanh T3. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 03 ngày 31/8/2023 đối với bị can Bùi Thị Thanh T3. Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Bùi Thị Thanh T3.

Về chiếc xe máy nhãn hiệu Honda không gắn BKS, số khung AF551703796, số máy AF69E3003813, Trịnh Thị Vân A khai mượn của người bạn xã hội tên L, không rõ tên tuổi, địa chỉ. Giám định kết luận số khung, số máy của chiếc xe trên là nguyên thủy, xác minh không xác định được chủ đăng ký xe.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đăng T và Trịnh Thị Vân A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 536/2023/HS-ST ngày 09/11/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn

Đã T 06 (S) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2022. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đăng T 5.000.000 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trịnh Thị Vân A; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/11/2023, bị cáo Nguyễn Đăng T nộp đơn kháng cáo xin giảm hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Đăng T trình bày giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc gì. Lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là do thấy Cáo trạng nêu bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn công việc để phạm tội là không đúng. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để cung cấp cho Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình xét xử phúc thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng T được làm trong thời hạn luật định, hình thức nội dung đơn phù hợp nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng.

+ Về nội dung: xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng T thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và quyết định mức hình phạt 06 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng T nộp trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ lời khai của các bị cáo, vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 40 phút ngày 07/10/2022, tại khu vực ngã tư T - T thuộc phường T, quận H, Hà Nội, Trịnh Thị Vân A (là người có 03 tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích) đã có hành vi bán trái phép ma túy cho Nguyễn Đăng T thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Đăng T là 1,600 gam MDMA, 1,960 gam Ketamine và 6,750 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA và có Nimetazepam. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ trên người Nguyễn Đăng T 1,160 gam ma túy loại Ketamine mục đích cất giấu từ trước để sử dụng; thu giữ trên người Trịnh Thị Vân A 0,190 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích cất giấu để bán.

Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 536/2023/HS-ST ngày 09/11/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đăng T, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như cấp sơ thẩm xác định là đúng.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo được tặng thưởng giấy khen trong quá trình công tác, bố đẻ bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng H1, Huy chương đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo trong quá trình xét xử là có căn cứ.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Tệ nạn ma túy hiện nay là vấn đề nhức nhối của xã hội là nguyên nhân gây nên nhiều hệ lụy nghiêm trọng, vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ

hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là phù hợp.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Đăng T; Giữ nguyên phần hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 536/2023/HS-ST ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Nguyễn Đăng T, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 06 (S) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2022.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đăng T phải chịu số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- TTG số 2- Công an Tp Hà Nội;
- Bị cáo T (qua trại);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ong Thân Thắng